

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Thái An	10A3	V ng có phép	27/03/2024	0.00	0.00	
2	Võ Phúc H u	10A3	V ng có phép	25/03/2024	0.00	0.00	
3	Nguy n Đào Thu Linh	10A3	V ng có phép	27/03/2024	0.00	0.00	
4	Lê Lâm Tâm Nh	10A3	V ng có phép	25/03/2024	0.00	0.00	
5	Nguy n Th Ng c Trâm	10A3	Đi h c tr	26/03/2024	-2.00	-2.00	
6	Lê B o Y n	10A3	Đi h c tr	26/03/2024	-2.00	-2.00	
T ng:					-4.00	-4.00	6

, ngày 31 tháng 03 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Vũ Thành Đạt	10A4	Vi phạm có phép	27/03/2024	0.00	0.00	
2	Huỳnh Trần Phú	10A4	Vi phạm không phép buổi 1 (sáng)	26/03/2024	-4.00	-4.00	
3	Huỳnh Trần Phú	10A4	Vi phạm có phép	27/03/2024	0.00	0.00	
Tổng:					-4.00	-4.00	3

, ngày 31 tháng 03 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Lê Đình Quỳnh Anh	10A5	Đi h c tr	27/03/2024	-2.00	-2.00	
2	Tr n Ái Ph ng	10A5	V ng không phép bu i 2 (chi u)	26/03/2024	-4.00	-4.00	
3	Huỳnh Th T ng Vy	10A5	V ng có phép	26/03/2024	0.00	0.00	
4	Huỳnh Th T ng Vy	10A5	V ng có phép	27/03/2024	0.00	0.00	
T ng:					-6.00	-6.00	4

, ngày 31 tháng 03 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Lê Ng c B o Kim	10A6	V ng có phép	27/03/2024	0.00	0.00	
2	Nguy n Ng c Trà My	10A6	V ng có phép	26/03/2024	0.00	0.00	
3	Nguy n Ng c Trà My	10A6	V ng có phép	27/03/2024	0.00	0.00	
4	Tr n Ng c Y n Nhi	10A6	Đi h c tr	26/03/2024	-2.00	-2.00	
5	Tr n Ng c Y n Nhi	10A6	V ng không phép bu i 1 (sáng)	25/03/2024	-4.00	-4.00	
6	Tr n Văn Tâm	10A6	V ng có phép	26/03/2024	0.00	0.00	
7	Tr n Nguy n Hu Tr n	10A6	V ng có phép	26/03/2024	0.00	0.00	
8	Nguy n Đ c Trung	10A6	V ng không phép bu i 2 (chi u)	27/03/2024	-4.00	-4.00	
T ng:					-10.00	-10.00	8

, ngày 31 tháng 03 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Phan Huỳnh Trúc Đào	10A7	V ng có phép	25/03/2024	0.00	0.00	
2	Ph m Ng c Linh	10A7	V ng có phép	25/03/2024	0.00	0.00	
3	Nguy n B o Nam	10A7	V ng có phép	25/03/2024	0.00	0.00	
4	Nguy n B o Nam	10A7	V ng có phép	26/03/2024	0.00	0.00	
5	Nguy n B o Nam	10A7	V ng có phép	27/03/2024	0.00	0.00	
6	Lê H ng Ng c	10A7	V ng có phép	25/03/2024	0.00	0.00	
7	Tô Nguy n Tuy t Nhi	10A7	V ng có phép	26/03/2024	0.00	0.00	
8	Vô Y n Nhi	10A7	V ng có phép	25/03/2024	0.00	0.00	
9	Nguy n Th Tuy t Nhung	10A7	V ng có phép	27/03/2024	0.00	0.00	
10	Nguy n Ng c B o Trân	10A7	V ng có phép	25/03/2024	0.00	0.00	
11	Nguy n T ng Y n Vy	10A7	Đi h c tr	26/03/2024	-2.00	-2.00	
T ng:					-2.00	-2.00	11

, ngày 31 tháng 03 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	H Quang Minh	10A8	V ng có phép	26/03/2024	0.00	0.00	
2	Phan H Trang Th o	10A8	V ng có phép	27/03/2024	0.00	0.00	
T ng:					0.00	0.00	2

, ngày 31 tháng 03 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TĐ	Ghi chú
1	Ngô Nguyên Khang	10A9	Đi h c tr	25/03/2024	-2.00	-2.00	
T ng:					-2.00	-2.00	1

, ngày 31 tháng 03 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Tr n Qu c Anh	10A10	V ng không phép bu i 1 (sáng)	26/03/2024	-4.00	-4.00	
2	Tr n Trung Dũ	10A10	Đi h c tr	25/03/2024	-2.00	-2.00	
3	Tr n Trung Dũ	10A10	Đi h c tr	27/03/2024	-2.00	-2.00	
4	Nguy n Th Thùy D ng	10A10	V ng có phép	27/03/2024	0.00	0.00	
5	Ph m Qu c Đ t	10A10	V ng có phép	25/03/2024	0.00	0.00	
T ng:					-8.00	-8.00	5

, ngày 31 tháng 03 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Liêu M An	10A11	V ng có phép	27/03/2024	0.00	0.00	
2	Nguy n Minh Anh	10A11	V ng có phép	27/03/2024	0.00	0.00	
3	Lê Th Ph ng H ng	10A11	V ng có phép	25/03/2024	0.00	0.00	
4	Tr n Th y Y n Nhi	10A11	V ng có phép	26/03/2024	0.00	0.00	
5	Ph m Tài Phát	10A11	Đi h c tr	25/03/2024	-2.00	-2.00	
6	Ph m Tài Phát	10A11	V ng có phép	26/03/2024	0.00	0.00	
7	Đinh Gia Quý	10A11	V ng không phép bu i 2 (chi u)	25/03/2024	-4.00	-4.00	
8	Nguy n Thanh Trúc	10A11	V ng có phép	25/03/2024	0.00	0.00	
9	Nguy n T n Trung	10A11	V ng có phép	27/03/2024	0.00	0.00	
T ng:					-6.00	-6.00	9

, ngày 31 tháng 03 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Hoàng An	10A12	V ng có phép	25/03/2024	0.00	0.00	
2	Ph m Hoàng Xuân Mai	10A12	V ng không phép bu i 2 (chỉ u)	26/03/2024	-4.00	-4.00	
3	Vũ Hoàng Minh Tú	10A12	Đi h c tr	25/03/2024	-2.00	-2.00	
T ng:					-6.00	-6.00	3

, ngày 31 tháng 03 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Tr n Qu c B o	10A13	V ng có phép	25/03/2024	0.00	0.00	
2	Bùi Qu c Huy	10A13	V ng có phép	26/03/2024	0.00	0.00	
3	Nguy n Ng c Trúc Quỳnh	10A13	V ng không phép bu i 2 (chì u)	25/03/2024	-4.00	-4.00	
4	Phan Nguy n Quang Tr ng	10A13	Đi h c tr	27/03/2024	-2.00	-2.00	
5	Nguy n Lê Gia Vy	10A13	V ng có phép	27/03/2024	0.00	0.00	
T ng:					-6.00	-6.00	5

, ngày 31 tháng 03 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	H Kỳ Anh	10A14	V ng có phép	25/03/2024	0.00	0.00	
2	Đ ng H C m Hà	10A14	V ng có phép	25/03/2024	0.00	0.00	
3	Ph m Th Quỳnh Nh	10A14	V ng có phép	25/03/2024	0.00	0.00	
4	Vũ Đình Tri t	10A14	V ng có phép	27/03/2024	0.00	0.00	
5	Đào Ng c Quang Vinh	10A14	V ng có phép	27/03/2024	0.00	0.00	
T ng:					0.00	0.00	5

, ngày 31 tháng 03 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Đ Ng c Khánh Đăng	11A1	Qu n áo không đúng quy đ nh	26/03/2024	-2.00	-2.00	
2	Nguy n Trung Đoàn	11A1	Qu n áo không đúng quy đ nh	26/03/2024	-2.00	-2.00	
3	Ngô Ng c Ngân	11A1	Qu n áo không đúng quy đ nh	26/03/2024	-2.00	-2.00	
4	Nguy n T n Phát	11A1	V ng có phép	26/03/2024	0.00	0.00	
5	Nguy n Minh Quân	11A1	Không Phù hi u	26/03/2024	-2.00	-2.00	
T ng:					-8.00	-8.00	5

, ngày 31 tháng 03 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	D ng Ng c Ánh	11A2	V ng có phép	25/03/2024	0.00	0.00	
2	D ng Ng c Ánh	11A2	V ng có phép	27/03/2024	0.00	0.00	
3	Phan Nguy n Duy Khang	11A2	Qu n áo không đúng quy đ nh	25/03/2024	-2.00	-2.00	
4	Phan Nguy n Duy Khang	11A2	Qu n áo không đúng quy đ nh	26/03/2024	-2.00	-2.00	
5	Bùi Nhã Linh	11A2	V ng có phép	26/03/2024	0.00	0.00	
6	Lê Qu c Minh	11A2	V ng có phép	25/03/2024	0.00	0.00	
7	Lê Qu c Minh	11A2	V ng có phép	26/03/2024	0.00	0.00	
8	Nguy n Tr ng Nghĩa	11A2	V ng có phép	25/03/2024	0.00	0.00	
9	Tr n Th Ng c Nhi	11A2	V ng không phép bu i 2 (chi u)	25/03/2024	-4.00	-4.00	
10	H Hoài Ph ng	11A2	V ng có phép	27/03/2024	0.00	0.00	
11	Kim San	11A2	V ng có phép	27/03/2024	0.00	0.00	
T ng:					-8.00	-8.00	11

, ngày 31 tháng 03 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	B ch H i Đăng	11A3	V ng không phép bu i 1 (sáng)	26/03/2024	-4.00	-4.00	
2	B ch H i Đăng	11A3	V ng không phép bu i 2 (chi u)	26/03/2024	-4.00	-4.00	
3	Nguy n Đ Ng c Ngân	11A3	Đi h c tr	25/03/2024	-2.00	-2.00	
4	Tr n Th C m Nhung	11A3	Đi h c tr	25/03/2024	-2.00	-2.00	
5	Ngân Th Oanh	11A3	V ng không phép bu i 1 (sáng)	27/03/2024	-4.00	-4.00	
6	Ngân Th Oanh	11A3	V ng không phép bu i 2 (chi u)	27/03/2024	-4.00	-4.00	
7	Nguy n Huỳnh Ph ng Vy	11A3	V ng không phép bu i 2 (chi u)	26/03/2024	-4.00	-4.00	
T ng:					-24.00	-24.00	7

, ngày 31 tháng 03 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Huỳnh Ng c M Duyên	11A4	Đi h c tr	26/03/2024	-2.00	-2.00	
2	Nguy n Ng c D ng	11A4	Đi h c tr	25/03/2024	-2.00	-2.00	
3	Tr n H i Đăng	11A4	V ng có phép	27/03/2024	0.00	0.00	
4	Nguy n Th Thuỳ Linh	11A4	V ng có phép	25/03/2024	0.00	0.00	
5	Nguy n H u L c	11A4	Đi h c tr	26/03/2024	-2.00	-2.00	
6	Nguy n H u L c	11A4	V ng có phép	27/03/2024	0.00	0.00	
7	Nguy n Th Thi Thi	11A4	Đi h c tr	25/03/2024	-2.00	-2.00	
8	Tr n Minh Trang	11A4	Đi h c tr	26/03/2024	-2.00	-2.00	
9	Tr n Minh Trang	11A4	Đi h c tr	27/03/2024	-2.00	-2.00	
T ng:					-12.00	-12.00	9

, ngày 31 tháng 03 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Tr n Tì n Tài	11A5	V ng có phép	26/03/2024	0.00	0.00	
2	Kh u Ng c Trang	11A5	Đi h c tr	27/03/2024	-2.00	-2.00	
3	Kh u Ng c Trang	11A5	V ng không phép bu i 1 (sáng)	25/03/2024	-4.00	-4.00	
4	Kh u Ng c Trang	11A5	V ng không phép bu i 2 (chi u)	25/03/2024	-4.00	-4.00	
5	Tr n Thu Trang	11A5	Đi h c tr	26/03/2024	-2.00	-2.00	
T ng:					-12.00	-12.00	5

, ngày 31 tháng 03 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Hoài Ph ng Anh	11A6	Đi h c tr	27/03/2024	-2.00	-2.00	
2	Tr n Tu n Anh	11A6	Đi h c tr	27/03/2024	-2.00	-2.00	
3	Nguy n H ng H i Đăng	11A6	Đi h c tr	27/03/2024	-2.00	-2.00	
4	Đ Th Thanh Hi n	11A6	V ng có phép	25/03/2024	0.00	0.00	
5	Huỳnh Minh Huy	11A6	V ng không phép bu i 1 (sáng)	26/03/2024	-4.00	-4.00	
6	Vũ Th Y n Nhi	11A6	V ng có phép	26/03/2024	0.00	0.00	
7	Tr n Th H ng Trà	11A6	Đi h c tr	27/03/2024	-2.00	-2.00	
T ng:					-12.00	-12.00	7

, ngày 31 tháng 03 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Thanh B o	11A7	V ng có phép	25/03/2024	0.00	0.00	
2	Lê Anh Đoàn	11A7	V ng có phép	25/03/2024	0.00	0.00	
3	Lê Th H ng Hoa	11A7	V ng có phép	25/03/2024	0.00	0.00	
4	Ph m Minh Huy	11A7	V ng có phép	25/03/2024	0.00	0.00	
5	Ph m Ng c Khuyên	11A7	V ng có phép	27/03/2024	0.00	0.00	
6	Lê Thanh Ngân	11A7	V ng có phép	27/03/2024	0.00	0.00	
7	Ph m Hoàng B o Nghi	11A7	V ng có phép	25/03/2024	0.00	0.00	
8	Nguy n Th Ng c Quý	11A7	V ng có phép	27/03/2024	0.00	0.00	
9	D ng Kim T n	11A7	V ng không phép bu i 1 (sáng)	26/03/2024	-4.00	-4.00	
10	Lê Minh Vũ	11A7	V ng có phép	25/03/2024	0.00	0.00	
T ng:					-4.00	-4.00	10

, ngày 31 tháng 03 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Huỳnh T n Khang	11A8	V ng có phép	27/03/2024	0.00	0.00	
2	Đoàn Hùng Gia Ki t	11A8	V ng có phép	25/03/2024	0.00	0.00	
3	Lê Nguy n Th o Ly	11A8	V ng có phép	26/03/2024	0.00	0.00	
4	Lê Nguy n Th o Ly	11A8	V ng có phép	27/03/2024	0.00	0.00	
5	Tô Hà B o Ng c	11A8	V ng có phép	25/03/2024	0.00	0.00	
6	Phan Lê Công Tâm	11A8	V ng có phép	25/03/2024	0.00	0.00	
7	Nguy n Minh Th	11A8	V ng có phép	26/03/2024	0.00	0.00	
8	Ch Tr n Kim Vy	11A8	V ng có phép	25/03/2024	0.00	0.00	
9	Nguy n Thúy Vy	11A8	V ng có phép	25/03/2024	0.00	0.00	
T ng:					0.00	0.00	9

, ngày 31 tháng 03 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Th Thúy An	11A9	V ng không phép bu i 2 (chi u)	27/03/2024	-4.00	-4.00	
2	Đ Th Thu Hi n	11A9	V ng có phép	25/03/2024	0.00	0.00	
3	Nguy n Phan Gia H ng	11A9	V ng có phép	26/03/2024	0.00	0.00	
4	T Thành Tâm	11A9	V ng có phép	25/03/2024	0.00	0.00	
5	Nguy n Ph m Đan Thanh	11A9	V ng không phép bu i 2 (chi u)	25/03/2024	-4.00	-4.00	
T ng:					-8.00	-8.00	5

, ngày 31 tháng 03 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Phan Văn Long	11A10	Qu n áo không đúng quy đ nh	26/03/2024	-2.00	-2.00	
2	Võ Th M Tiên	11A10	V ng không phép bu i 2 (chi u)	27/03/2024	-4.00	-4.00	
3	Nguy n Ph m Thanh Tùng	11A10	V ng có phép	26/03/2024	0.00	0.00	
4	Châu Gia T ng	11A10	V ng không phép bu i 2 (chi u)	27/03/2024	-4.00	-4.00	
T ng:					-10.00	-10.00	4

, ngày 31 tháng 03 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Vũ Thiên Ân	11A11	V ng có phép	26/03/2024	0.00	0.00	
2	Ph m Đình B o Nh	11A11	V ng có phép	27/03/2024	0.00	0.00	
3	Nguy n Ng c Nh Ý	11A11	V ng có phép	26/03/2024	0.00	0.00	
T ng:					0.00	0.00	3

, ngày 31 tháng 03 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n L p Đăng Khoa	11A13	V ng có phép	25/03/2024	0.00	0.00	
2	Võ Th Y n Ly	11A13	V ng có phép	26/03/2024	0.00	0.00	
3	Võ Thanh Mai	11A13	V ng có phép	27/03/2024	0.00	0.00	
4	D ng Thiên Phúc	11A13	V ng có phép	26/03/2024	0.00	0.00	
5	Ph m Nhân Tâm	11A13	V ng có phép	25/03/2024	0.00	0.00	
6	Huỳnh Th y Nh Ý	11A13	V ng có phép	27/03/2024	0.00	0.00	
T ng:					0.00	0.00	6

, ngày 31 tháng 03 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Th Minh Anh	12A1	Đi h c tr	26/03/2024	-2.00	-2.00	
2	Phan Quỳnh Giao	12A1	V ng có phép	26/03/2024	0.00	0.00	
3	Ph m Thái Khang	12A1	Đi h c tr	27/03/2024	-2.00	-2.00	
4	Tr ng Th H ng Ph n	12A1	Đi h c tr	26/03/2024	-2.00	-2.00	
T ng:					-6.00	-6.00	4

, ngày 31 tháng 03 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TĐ	Ghi chú
1	Đào Minh Hân	12A2	V ng có phép	27/03/2024	0.00	0.00	
2	Nguy n Th Nguyên Ng c	12A2	Đi h c tr	25/03/2024	-2.00	-2.00	
3	H a Nh t Thiên	12A2	V ng có phép	27/03/2024	0.00	0.00	
4	Phan Thành Vi t	12A2	V ng có phép	25/03/2024	0.00	0.00	
T ng:					-2.00	-2.00	4

, ngày 31 tháng 03 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Tr n B o Du	12A3	V ng có phép	27/03/2024	0.00	0.00	
2	Ph m L u Tu n Đ t	12A3	Đi h c tr	25/03/2024	-2.00	-2.00	
3	Nguy n Phú Quý	12A3	V ng có phép	25/03/2024	0.00	0.00	
4	Nguy n Th Tì n Thanh	12A3	V ng có phép	27/03/2024	0.00	0.00	
5	Nguy n Băng Tuy n	12A3	V ng có phép	27/03/2024	0.00	0.00	
T ng:					-2.00	-2.00	5

, ngày 31 tháng 03 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n H i My	12A4	V ng có phép	25/03/2024	0.00	0.00	
2	Tr ng Hoàng Vân S n	12A4	V ng có phép	26/03/2024	0.00	0.00	
3	Lê Vi t Minh Thu n	12A4	Đi h c tr	27/03/2024	-2.00	-2.00	
4	T Ái Thy	12A4	V ng có phép	25/03/2024	0.00	0.00	
5	T Ái Thy	12A4	V ng có phép	26/03/2024	0.00	0.00	
6	Võ Th Thanh Trúc	12A4	V ng có phép	26/03/2024	0.00	0.00	
T ng:					-2.00	-2.00	6

, ngày 31 tháng 03 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Lê Th Kim Ngân	12A5	Đi h c tr	27/03/2024	-2.00	-2.00	
2	Nguy n Hoàng S n	12A5	V ng có phép	25/03/2024	0.00	0.00	
3	Ph m Th Thanh Trúc	12A5	V ng có phép	26/03/2024	0.00	0.00	
4	Vũ Minh Tu n	12A5	V ng có phép	26/03/2024	0.00	0.00	
T ng:					-2.00	-2.00	4

, ngày 31 tháng 03 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Bùi Tr n Dũng	12A6	V ng có phép	27/03/2024	0.00	0.00	
2	Lê Huỳnh Minh Th	12A6	V ng có phép	27/03/2024	0.00	0.00	
T ng:					0.00	0.00	2

, ngày 31 tháng 03 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Giang Ng c H i Nhi	12A7	Đi h c tr	25/03/2024	-2.00	-2.00	
2	Giang Ng c H i Nhi	12A7	V ng không phép bu i 1 (sáng)	26/03/2024	-4.00	-4.00	
3	Nguy n Phan Hoàng Phát	12A7	Đi h c tr	26/03/2024	-2.00	-2.00	
4	Tr n T n Phát	12A7	V ng không phép bu i 1 (sáng)	26/03/2024	-4.00	-4.00	
5	Tr n T n Phát	12A7	V ng có phép	25/03/2024	0.00	0.00	
6	Tô Th Kim Quyên	12A7	Qu n áo không đúng quy đ nh	25/03/2024	-2.00	-2.00	
7	Nguy n Ng c Nh Quỳnh	12A7	V ng không phép bu i 1 (sáng)	26/03/2024	-4.00	-4.00	
8	Nguy n Ng c Nh Quỳnh	12A7	Qu n áo không đúng quy đ nh	25/03/2024	-2.00	-2.00	
9	Âu Lê Ph ng Thùy	12A7	Đi h c tr	25/03/2024	-2.00	-2.00	
10	Ph m Ng c B o Trân	12A7	Đi h c tr	26/03/2024	-2.00	-2.00	
11	Huỳnh Th Thanh Uyên	12A7	V ng có phép	26/03/2024	0.00	0.00	
12	Tr n Tu Văn	12A7	V ng không phép bu i 1 (sáng)	26/03/2024	-4.00	-4.00	
T ng:					-28.00	-28.00	12

, ngày 31 tháng 03 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Đông Hoàng Anh	12A8	Đi học trễ	25/03/2024	-2.00	-2.00	
Tổng cộng:					-2.00	-2.00	1

, ngày 31 tháng 03 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Ph m Gia B o	12A9	Đi h c tr	25/03/2024	-2.00	-2.00	
2	Ph m Gia B o	12A9	Đi h c tr	26/03/2024	-2.00	-2.00	
3	Tr n Th Ng c Châu	12A9	V ng có phép	26/03/2024	0.00	0.00	
4	Nguy n Mai B o Kha	12A9	V ng không phép bu i 2 (chi u)	25/03/2024	-4.00	-4.00	
5	Nguy n Mai B o Kha	12A9	V ng có phép	27/03/2024	0.00	0.00	
6	Danh Th Khánh Linh	12A9	Đi h c tr	25/03/2024	-2.00	-2.00	
7	Ph m Nguy n Nh t Minh	12A9	V ng có phép	27/03/2024	0.00	0.00	
8	Tr n Nguy n Tuy t Nhi	12A9	Đi h c tr	26/03/2024	-2.00	-2.00	
9	Lê H Gia Phú	12A9	V ng không phép bu i 2 (chi u)	25/03/2024	-4.00	-4.00	
T ng:					-16.00	-16.00	9

, ngày 31 tháng 03 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Huỳnh Th Vân Anh	12A10	V ng không phép bu i 1 (sáng)	25/03/2024	-4.00	-4.00	
2	Phan Chi Dung	12A10	Qu n áo không đúng quy đ nh	25/03/2024	-2.00	-2.00	
3	Tr n S n Nam	12A10	Đi h c tr	27/03/2024	-2.00	-2.00	
4	Nguy n Tr ng Nam	12A10	Đi h c tr	26/03/2024	-2.00	-2.00	
5	Nguy n Tr ng Nam	12A10	Đi h c tr	27/03/2024	-2.00	-2.00	
6	Nguy n Tr ng Nam	12A10	Qu n áo không đúng quy đ nh	25/03/2024	-2.00	-2.00	
7	Nguy n Minh Phúc	12A10	V ng có phép	26/03/2024	0.00	0.00	
8	Nguy n Minh Phúc	12A10	V ng có phép	27/03/2024	0.00	0.00	
9	Phan Nguy n Ng c Vinh	12A10	V ng có phép	25/03/2024	0.00	0.00	
10	Phan Nguy n Ng c Vinh	12A10	V ng có phép	26/03/2024	0.00	0.00	
T ng:					-14.00	-14.00	10

, ngày 31 tháng 03 năm 2024

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Th B o Trâm	12A11	Đi h c tr	27/03/2024	-2.00	-2.00	
T ng:					-2.00	-2.00	1

, ngày 31 tháng 03 năm 2024

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Nguyễn Lê Duy	12A12	Vi phạm có phép	26/03/2024	0.00	0.00	
Tổng:					0.00	0.00	1

, ngày 31 tháng 03 năm 2024